Phụ lục III
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 633 /QĐ-UBND ngày 27 /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (09 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm	
3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm	
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm	
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m^3 /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm.	
6	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m^3 trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2 m^3/giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m^3 trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5 m^3/giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000 m^3/ngày đêm trở lên.	
7	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	
8	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	
9	Trả lại giấy phép tài nguyên nước *(Trường hợp giấy phép của UBND tỉnh cấp)*	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công nghệ thông tin: CNTT
- Tài nguyên và Môi trường: TN&MT
- Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản: QLTNN&KS

1. Nhóm 03 TTHC, gồm:

1.1. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm.

1.2. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm

1.3. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m^3 /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 31,5 ngày làm việc.

(Thời gian theo quy định: 36 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu (không đủ điều kiện cấp phép), thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung: thông báo cho cá nhân/tổ chức. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo đã được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo (Báo cáo kết quả thẩm định).	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	22 ngày làm việc
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1,5 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định cấp Giấy phép	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**31,5 ngày làm việc**

2. Nhóm 03 TTHC:

2.1. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm.

2.2. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm.

2.3. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m^3 trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2 m^3/giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m^3 trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5 m^3/giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000 m^3/ngày đêm trở lên.

Thời gian thực hiện TTHC: 24,5 ngày làm việc.

(Thời gian theo quy định: 31 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 6,5 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy hẹn ngày làm việc trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PhòngQLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu (không đủ điều kiện cấp phép), thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung: thông báo cho cá nhân/tổ chức bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, soạn thảo Báo cáo kết quả thẩm định và Giấy phép	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	15 ngày làm việc
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1,5 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định cấp Giấy phép	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**24,5 ngày làm việc**

3. Cấp lại giấy phép tài nguyên nước

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày làm việc.

(Thời gian theo quy định: 16 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy hẹn ngày làm việc trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu (không đủ điều kiện điều chỉnh), thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo: tổ chức thẩm định, dự thảo văn bản trình UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	06 ngày làm việc
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình (dự thảo Tờ trình và Quyết định), trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	1,5 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản, chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định ban hành Giấy phép	UBND tỉnh	03 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**14 ngày làm việc**

4. Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh

4.1. Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 40 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày làm việc trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B4	Thẩm định hồ sơ; Tham mưu xây dựng dự thảo văn bản xin ý kiến, văn bản mời họp.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	03 ngày làm việc
B5	Xem xét văn bản xin ý kiến; trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	02 ngày làm việc
B6	Xem xét, ký ban hành văn bản xin ý kiến, mời họp góp ý.	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày làm việc
B7	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến các cơ quan liên quan	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B8	Cho ý kiến góp ý; tham gia họp cho ý kiến	Các cơ quan liên quan	12 ngày làm việc
B9	Tổng hợp ý kiến góp ý; xây dựng văn bản trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	07 ngày làm việc
B10	Xem xét kết quả tổng hợp của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	02 ngày làm việc
B11	Xem xét, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày làm việc
B12	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B13	Xem xét, ban hành văn bản cho ý kiến; chuyển kết quả về TTPVHCC	UBND tỉnh	07 ngày làm việc
B14	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức; - Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 ngày làm việc**

4.2. Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 45 ngày làm việc.

(Thời gian theo quy định: 67 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 22 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày làm việc trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B4	Thẩm định hồ sơ; Tham mưu xây dựng dự thảo văn bản xin ý kiến, văn bản mời họp.	CV Phòng QLTNN&KS	3,5 ngày làm việc
B5	Xem xét văn bản xin ý kiến; trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	01 ngày làm việc
B6	Xem xét, ký ban hành văn bản xin ý kiến, mời họp góp ý.	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày làm việc
B7	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến các cơ quan liên quan	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B8	Cho ý kiến góp ý; tham gia họp cho ý kiến	Các cơ quan liên quan	18 ngày làm việc
B9	Tổng hợp ý kiến góp ý; xây dựng văn bản trình UBND tỉnh	CV Phòng QLTNN&KS	08 ngày làm việc
B10	Xem xét kết quả tổng hợp của chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	03 ngày làm việc
B11	Xem xét, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	1,5 ngày làm việc
B12	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B13	Xem xét, ban hành văn bản cho ý kiến; chuyển kết quả về TTPVHCC	UBND tỉnh	07 ngày làm việc
B14	- Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức; - Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**45 ngày làm việc**

5. Trả lại giấy phép tài nguyên nước *(trường hợp giấy phép của UBND tỉnh cấp)*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy hẹn ngày làm việctrả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo: tổ chức thẩm định, dự thảo văn bản trình UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLTNN&KS	4,5 ngày làm việc
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình (dự thảo Tờ trình và Quyết định), trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS	0,5 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản, chuyển văn thư phát hành.	Lãnh đạo Sở TN&MT	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định ban hành Giấy phép	UBND tỉnh	03 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**10 ngày làm việc**